|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH YÊN BÁI**  Số: 12/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Yên Bái, ngày 02 tháng 8 năm 2018* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương**

**(bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) thực hiện các Chương trình**

**mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Yên Bái**

–––––––––––––

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020; Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-UBDT ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016 - 2020 (đợt 2);

Căn cứ Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Yên Bái;

Xét Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Yên Bái; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Yên Bái là 1.768.973 triệu đồng (không bao gồm 10% dự phòng), gồm:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 816.583 triệu đồng (*trong đó: Vốn ngân sách trung ương là 816.583 triệu đồng*), gồm:

a) Dự án 1 - Chương trình 30a: Tổng kế hoạch vốn giao là 306.590 triệu đồng, gồm:

- Bố trí đủ để thu hồi vốn ứng trước ngân sách trung ương giai đoạn 2016 - 2020 là 34.036 triệu đồng.

- Bố trí thực hiện kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 là 272.554 triệu đồng, trong đó:

+ Số vốn đã bố trí thực hiện giai đoạn 2016 - 2018 là 122.521 triệu đồng.

+ Số vốn còn lại bố trí thực hiện giai đoạn 2019 - 2020 là 150.033 triệu đồng, gồm:

Huyện Mù Cang Chải: 83.763 triệu đồng.

Huyện Trạm Tấu: 66.270 triệu đồng.

b) Dự án 2 - Chương trình 135: Tổng kế hoạch vốn giao là 509.993 triệu đồng, gồm:

- Số vốn đã bố trí giai đoạn 2016 - 2018 là 332.602 triệu đồng.

- Số vốn còn lại bố trí thực hiện giai đoạn 2019 - 2020 là 177.391 triệu đồng, gồm:

+ Huyện Mù Cang Chải: 19.798 triệu đồng.

+ Huyện Trạm Tấu: 15.587 triệu đồng.

+ Huyện Văn Chấn: 37.271 triệu đồng.

+ Huyện Văn Yên: 31.957 triệu đồng.

+ Huyện Trấn Yên: 18.423 triệu đồng.

+ Huyện Lục Yên: 28.262 triệu đồng.

+ Huyện Yên Bình: 22.622 triệu đồng.

+ Thị xã Nghĩa Lộ: 3.471 triệu đồng.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 952.390 triệu đồng (*trong đó: Vốn ngân sách trung ương 852.390 triệu đồng; Vốn trái phiếu Chính phủ 100.000 triệu đồng*), gồm:

a) Số vốn đã bố trí thực hiện giai đoạn 2016 - 2018 là 384.370 triệu đồng (*trong đó: Vốn ngân sách trung ương 284.370 triệu đồng; Vốn trái phiếu Chính phủ 100.000 triệu đồng*).

b) Số vốn còn lại bố trí thực hiện giai đoạn 2019 - 2020 là 568.020 triệu đồng (*trong đó: Vốn ngân sách trung ương 568.020 triệu đồng*), gồm:

- Huyện Mù Cang Chải: 71.709 triệu đồng.

- Huyện Trạm Tấu: 71.709 triệu đồng.

- Huyện Văn Chấn: 109.357 triệu đồng.

- Huyện Văn Yên: 77.225 triệu đồng.

- Huyện Trấn Yên: 46.749 triệu đồng.

- Huyện Lục Yên: 94.187 triệu đồng.

- Huyện Yên Bình: 75.709 triệu đồng.

- Thị xã Nghĩa Lộ: 8.688 triệu đồng.

- Thành phố Yên Bái: 12.687 triệu đồng.

*(Chi tiết như phụ lục kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XVIII - Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 02 tháng 8 năm 2018./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Uỷ ban thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - Bộ Tài chính;  - Thường trực Tỉnh uỷ;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;  - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - Các đại biểu HĐND tỉnh;  - TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;  - UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Lưu: VT, KTNS. | **CHỦ TỊCH**  **Phạm Thị Thanh Trà** |